

SỞ GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM GDNN - GDTX QUẬN DUƠNG KINH

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II NĂM HỌC 2024 - 2025

MÔN: NGỮ VĂN 11

Thời gian làm bài: 90 phút

I. Mục đích của đề kiểm tra

Là công cụ để đánh giá kết quả học tập của học sinh giữa học kì II của học sinh khối 11. Căn cứ chuẩn kiến thức kỹ năng của chương trình và thực tế học tập của học sinh trường

II. Hình thức, cách thức kiểm tra

1. Hình thức: Tự luận, thời gian làm bài 90 phút.

2. Cách thức, thời gian tổ chức kiểm tra: Kiểm tra theo lớp, thời gian giữa học kì II.

III. Khung ma trận

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỶ II NĂM HỌC 2023 - 2024

MÔN: NGỮ VĂN 11

(100% Tự luận)

TT	Kĩ năng	Nội dung kiến thức	Mức độ nhận thức				Tổng % điểm
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1	Đọc	Truyện thơ Nôm/ Tác phẩm kí	3	3	1	1	60
2	Viết	Viết văn bản thuyết minh về một sự vật hiện tượng trong đời sống.	1	1	1	1	40
Tổng			25%	45%	20%	10%	100
Tỉ lệ chung			70%		30%		

SỞ GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM GDNN - GDTX QUẬN DƯƠNG KINH

BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II NĂM HỌC 2024 - 2025

MÔN: NGỮ VĂN 11

Thời gian làm bài: 90 phút

TT	Kĩ năng	Nội dung kiến thức	Mức độ nhận thức				Tổng
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	% điểm
1	Đọc hiểu	Truyện thơ Nôm	- Nhận biết được đề tài, câu chuyện, chi tiết tiêu biểu, nhân vật trong truyện thơ dân gian/ truyện thơ Nôm - Nhận biết được người kể chuyện trong truyện thơ dân gian/ truyện thơ Nôm. - Nhận biết được ngôn ngữ độc thoại, đối thoại, độc thoại nội tâm và các biện pháp nghệ thuật trong truyện thơ dân gian/ truyện thơ Nôm. - Nhận biết một số đặc điểm của ngôn ngữ văn học trong truyện thơ dân gian/ truyện thơ Nôm.	- Tóm tắt được cốt truyện của đoạn trích/ tác phẩm. - Phân tích được đặc điểm, vai trò của của cốt truyện, nhân vật, chi tiết trong truyện thơ dân gian/ truyện thơ Nôm. - Phân tích, lí giải được ý nghĩa của ngôn ngữ, bút pháp nghệ thuật trong truyện thơ dân gian/ truyện thơ Nôm. - Nêu được chủ đề (chủ đề chính và chủ đề phụ trong văn bản có nhiều chủ đề), tư tưởng, thông điệp của truyện thơ dân gian/ truyện thơ Nôm. - Phân tích và lí giải được thái độ và tư tưởng của tác giả trong truyện thơ dân	- Nêu được ý nghĩa hay tác động của văn bản đối với quan niệm, cách nhìn của cá nhân đối với văn học và cuộc sống. - Thể hiện thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với các vấn đề đặt	- Vận dụng kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống, hiểu biết về lịch sử văn học để nhận xét, đánh giá ý nghĩa, giá trị của truyện thơ dân gian/ truyện thơ Nôm. - So sánh được sự giống	60

				gian/ truyện thơ Nôm. - Phân tích được một số đặc điểm của ngôn ngữ văn học trong truyện thơ dân gian/ truyện thơ Nôm. - Phát hiện và lí giải được các giá trị nhân văn, triết lí nhân sinh từ truyện thơ dân gian/ truyện thơ Nôm.	ra trong truyện thơ dân gian/ truyện thơ Nôm.	và khác nhau giữa các văn bản truyện thơ; liên tưởng, mở rộng vấn đề để hiểu sâu hơn với tác phẩm.	
2	Viết	Viết văn bản thuyết minh	- Xác định được đúng yêu cầu về nội dung thuyết minh và hình thức của văn bản thuyết minh. - Xác định được đúng mục đích, đối tượng của văn bản. - Đảm bảo bố cục, cấu trúc của một văn bản thuyết minh.	- Trình bày rõ nội dung thuyết minh; cấu trúc bài viết sáng rõ, ngôn ngữ tường minh, chính xác, cụ thể, khách quan. - Đảm bảo sự phù hợp giữa ngôn từ, bố cục với nội dung, mục đích, đối tượng thuyết minh; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. - Bài viết có lồng ghép một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận.	Lồng ghép hợp lí các yếu tố miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận để tăng sức hấp dẫn cho văn bản.	Vận dụng hiệu quả những kiến thức về Tiếng Việt lớp 11 để tăng sức hấp dẫn, tính sinh động của nội dung thuyết minh.	

SỞ GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM GDNN - GDTX QUẬN DƯƠNG KINH

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II NĂM HỌC 2024 - 2025

MÔN: NGỮ VĂN 11

Thời gian làm bài: 90 phút

PHẦN I (ĐỌC - HIỂU): 6 điểm

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

Lược dẫn: Trong tiết Thanh Minh, Thúy Kiều cùng với Thúy Vân và Vương Quan đi chơi xuân, khi trở về, gặp nấm mộ vô danh ven đường, không người hương khói. Kiều hỏi thì được Vương Quan cho biết đó là mộ Đạm Tiên, một ca nhi nổi danh tài sắc nhưng bạc mệnh.

*Lòng đâu sẵn mối thương tâm,
Thoắt nghe Kiều đã đầm đầm châu sa.
Đau đớn thay phận đàn bà!
Lời rằng bạc mệnh cũng là lời chung.
Phũ phàng chi bấy hoá công,
Ngày xanh mòn mỏi má hồng phôi pha.
Sống làm vợ khắp người ta,
Hại thay thác (1) xuống làm ma không chồng.
Nào người phượng chạ loan chung,(2)
Nào người tiếc lục tham hồng (3) là ai ?
Đã không kẻ đoái người hoài,
Sẵn đây ta thấp một vài nén nhang.
Gọi là gặp gỡ giữa đàng,
Họa là người dưới suối vàng biết cho.
Lâm râm khăn vái nhỏ to,
Sụp ngời đặt cỏ trước mộ bước ra.
Một vùng cỏ ấy bóng tà,
Gió hiu hiu thổi một vài bông lau.*

(Trích **Truyện Kiều**, Nguyễn Du, Nxb Dân Trí, Hà Nội, 2013)

(1).Thác: chết

(2).Phượng chạ loan chung: Ý nói trai gái ăn nằm với nhau

(3).Tiếc lục tham hồng: luyến tiếc, ham nhan sắc của người đẹp

Trả lời các câu hỏi:

Câu 1. Xác định thể thơ của đoạn trích? (0,5 điểm)

Câu 2: Chỉ ra những cụm từ diễn tả tâm trạng của Thúy Kiều khi nghe câu chuyện về Đạm

Tiên ở 2 dòng thơ đầu? (0,5 điểm)

Câu 3: Người kể chuyện trong đoạn trích trên là ai? (0,5 điểm)

Câu 4. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ hoán dụ được sử dụng trong câu thơ: *Ngày xanh*

mòn mỗi má hồng phơi pha. (1,0 điểm)

Câu 5. Nêu chủ đề của đoạn trích? (1,0 điểm)

Câu 6: Tác giả thể hiện tình cảm, thái độ gì qua đoạn trích? (1,0 điểm)

Câu 7. Theo bạn, quan niệm *Đau đớn thay phận đàn bà/ Lời rằng bạc mệnh cũng là lời chung* có còn đúng với xã hội ngày nay không? Vì sao? (lý giải trong khoảng 3 dòng)
(1,0 điểm)

Câu 8. Bạn có suy nghĩ gì về thân phận của người phụ nữ trong xã hội phong kiến sau khi đọc đoạn trích? (Viết khoảng 5 - 7 dòng) (0,5 điểm)

II. LÀM VĂN (4,0 điểm)

Viết bài văn (khoảng 500 chữ) thuyết minh về hiện tượng sống ảo ở một bộ phận giới trẻ hiện nay.

----- **Hết** -----

TRUNG TÂM GDNN - GDTX QUẬN DƯƠNG KINH

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II NĂM HỌC 2024 - 2025

MÔN: NGỮ VĂN 11

Thời gian làm bài: 90 phút

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
ĐỌC HIỂU 6 điểm	1	Thể thơ Lục bát Hướng dẫn chấm: HS trả lời như đáp án hoặc trả lời thể thơ 6/8: 0,5 điểm Hs trả lời sai hoặc không trả lời: 0 điểm	0,5
	2	Cụm từ chỉ tâm trạng Thúy Kiều ở hai dòng thơ đầu: <i>mối thương tâm, đầm đìa châu sa</i> . Hướng dẫn chấm: HS trả lời như đáp án: 0,5 điểm Hs trả lời sai hoặc không trả lời: 0 điểm	0,5
	3	Người kể chuyện trong đoạn trích là tác giả	0,5
	4	- Hoán dụ <i>Má hồng</i> : chỉ người con gái đẹp. - Tác dụng: + nhấn mạnh vẻ đẹp của người con gái + <i>má hồng</i> được đặt trong câu thơ góp phần thể hiện thái độ thương cảm, xót xa trước thân phận và cuộc đời của người con gái tài hoa mệnh bạc. + tăng sức gợi hình gợi cảm Hướng dẫn chấm: HS trả lời như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1,0 điểm HS trả lời được 2 ý trong đáp án: 0,75 HS trả lời được 1 ý trong đáp án: 0,5 điểm Hs trả lời sai hoặc không trả lời: 0 điểm	1,0
	5	Chủ đề: đoạn trích thể hiện tấm lòng nhân đạo cao cả của Nguyễn Du đối với những người phụ nữ hồng nhan, bạc mệnh nói riêng và thân phận người phụ nữ trong xã hội phong kiến nói chung. Hướng dẫn chấm: HS trả lời như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1,0 điểm HS trả lời được tương đối đầy đủ: 0,75 HS trả lời chạm được đến ý: 0,5 Hs trả lời sai hoặc không trả lời: 0 điểm	1,0

	6	Tình cảm, thái độ: + xót xa cho thân phận người phụ nữ trong xã hội phong kiến; + lên án chế độ phong kiến chà đạp con người; + trân trọng những khát vọng, mơ ước của con người. Hướng dẫn chấm: <i>HS trả lời như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1,0 điểm</i> <i>Hs trả lời được 2 ý: 0,75 điểm</i> <i>HS trả lời được 1 ý: 0,5 điểm</i> <i>HS không trả lời hoặc trả lời sai: 0 điểm</i>	1,0
	7	HS lý giải theo suy nghĩ cá nhân, đảm bảo dung lượng và lý giải hợp lý <i>HS trả lời có hoặc không: 0,25 điểm</i> <i>Lý giải hợp lý, thuyết phục, phù hợp với chuẩn mực đạo đức...: 0,75 điểm</i>	1,0
	8	<i>HS viết đoạn văn khoảng 3-5 dòng</i> <i>Nêu được suy nghĩ của bản thân về thân phận người phụ nữ trong chế độ cũ</i> <u>Gợi ý:</u> xã hội trọng nam khinh nữ, người phụ nữ không có quyền quyết định vận mệnh cuộc đời mình, họ luôn khát khao được đối xử công bằng, được yêu thương và hạnh phúc...	0,5

II. VIẾT (4,0đ)	a. Đảm bảo cấu trúc bài luận	0, 5
	Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề	
	b. Xác định đúng yêu cầu của đề.	0,25
	Thuyết minh về hiện tượng sống ảo	
	c. Triển khai vấn đề cần thuyết minh	0,5
	HS có thể viết bài theo nhiều cách miễn là hợp lí, thuyết phục; không vi phạm chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Có thể theo hướng sau: - Nêu rõ hiện tượng sống ảo Sống ảo là cách sống hay cách thể hiện của một ai đó không đúng với hoàn cảnh ngoài đời. Họ thể hiện một cách quá đà, thái quá và lố bịch...	
	- Thực chất hiện tượng sống ảo: + Sống ảo đã trở thành một xu thế, một trào lưu trong giới trẻ hiện nay. + Sống ảo thường tồn tại trên mạng xã hội, Internet.	1,0

		Những biểu hiện của sống ảo: . Hiện tượng cuồng like . Hiện tượng tự sướng . Hiện tượng khoe trá hình . Hiện tượng ảo tưởng sức mạnh, thích những thử thách nguy hiểm... - Nguyên nhân + Muốn thể hiện, khoe khoang bản thân. + Muốn trở thành người nổi tiếng, được nhiều người biết đến. + Thiếu sự quan tâm của gia đình, người thân. - Tác hại + Tiêu tốn nhiều thời gian vào những việc vô nghĩa. + Không quan tâm đến cuộc sống ở thực tại. + Mất tập trung vào học tập, công việc. + Có thể dẫn đến những suy nghĩ, hành động tiêu cực. - Giải pháp: thôi sống ảo, tự tin vào bản thân, biết quan tâm, giúp đỡ mọi người; sống thật với bản thân mình, cố gắng để khẳng định mình bằng những giá trị đích thực... - Rút ra ý nghĩa của việc thuyết minh.	0,75 0,5 0,5 0,25
		d. Chính tả, ngữ pháp	0,25
		Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	
		e. Sáng tạo: bài luận có cách diễn đạt mới mẻ, thuyết phục.	0,5
Tổng điểm I+ II			10

----- Hết -----

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

GIÁO VIÊN RA ĐỀ

Đặng Thị Hảo